

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NQ-HĐND  
(DỰ THẢO)

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học,  
thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ .....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, vinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng’;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BNV ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thưởng ưu đãi tài năng; Báo cáo thẩm tra số /BC- ngày tháng năm 2021 của Ban ; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cử đi đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ năm nhất trí thông qua ngày .....tháng ... năm 2021; có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài./.

## CHỦ TỊCH

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh'
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**Trần Quốc Toàn**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học,  
chính sách thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng

*(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh 03 nội dung sau:

a) Chính sách hỗ trợ một phần chi phí ngoài lương và phụ cấp theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học theo quy định của Nghị quyết này.

b) Chính sách thu hút nhân tài đối với những người có học hàm, học vị, danh hiệu vinh dự nhà nước, có kết quả học tập cao hoặc các chuyên ngành mà tỉnh đặc biệt quan tâm khi được vào làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

c) Chính sách thưởng khuyến khích tài năng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được phong học hàm; các tập thể, cá nhân của tỉnh đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí, truyền thông; các tập thể, cá nhân ngoài tỉnh có tác phẩm ca ngợi về Hưng Yên đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên trong các lĩnh vực: văn học - nghệ thuật, báo chí, truyền thông.

2. Những nội dung liên quan không nêu trong quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

a) Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II (*sau đây gọi chung là Tiến sĩ và tương đương*): Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế và quỹ lương của tỉnh làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) Hỗ trợ đào tạo Thạc sĩ Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I (sau đây gọi chung là Thạc sĩ và tương đương):

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế được cử đi đào tạo các chuyên ngành thuộc lĩnh vực y tế ở trình độ đại học.

- Viên chức trong các trường phổ thông được cử đi đào tạo các chuyên ngành đào tạo giáo viên ở trình độ đại học.

- Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo theo đúng chuyên ngành của trình độ đại học hoặc phù hợp với chức danh đảm nhiệm tại thời điểm có quyết định cử đi đào tạo.

## 2. Chính sách thu hút nhân tài

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

b) Tiến sĩ và tương đương chuyên ngành y tế; Thạc sĩ và tương đương chuyên ngành y tế; Bác sĩ nội trú, Bác sĩ tốt nghiệp đại học chính quy 6 năm loại giỏi.

c) Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế;

d) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy (không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2) tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam;

đ) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước, loại khá, loại giỏi ở nước ngoài, loại hình đào tạo chính quy (không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2), có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng.

## 3. Chính sách thưởng khuyến khích tài năng

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và quỹ lương khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

b) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:

-Tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc hướng dẫn học sinh, sinh viên thuộc đội tuyển (đoàn) của tỉnh đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia do Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức hoặc đoạt giải trong các kỳ thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định cử tham gia;

- Học sinh các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (bao gồm các trường công lập và ngoài công lập) trong tỉnh đạt điểm cao trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Giáo viên, giảng viên đoạt giải trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc.

c) Lĩnh vực khoa học và công nghệ: Tập thể, cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội góp phần cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên và đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên.

d) Lĩnh vực văn hóa-nghệ thuật, báo chí-truyền thông:

- Tập thể, cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên có tác phẩm đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên.

- Tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có tác phẩm ca ngợi về Hưng Yên đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

Trong thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính; đảm bảo công khai, minh bạch và đúng đối tượng.

2. Việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và đúng thẩm quyền.

3. Việc khen thưởng khuyến khích tài năng phải thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng với thành tích và đối tượng.

## **Chương II**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

#### **Điều 4. Mức hỗ trợ**

1. Đào tạo ở trong nước

a) Tiến sỹ và tương đương: Nam 120 triệu đồng, nữ 150 triệu đồng.

b) Thạc sỹ và tương đương: Nam 40 triệu đồng, nữ 50 triệu đồng.

2. Đào tạo ở nước ngoài

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước (trừ những trường hợp do tỉnh đầu tư liên kết đào tạo có quy định riêng).

**Điều 5. Điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học**

1. Trong kế hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không vượt quá 10% tổng số biên chế, số lượng người làm việc được giao của cơ quan, đơn vị. Riêng đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo: Số người được cử đi học ngoài việc phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% số biên chế được giao của đơn vị, còn phải đảm bảo không quá 30% số người trong cùng một vị trí việc làm.

2. Được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo sau đại học theo quy định.

3. Có Bằng tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa*).

4. Chuyên ngành đào tạo:

a) Chuyên ngành Tiến sĩ và tương đương đúng chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ thạc sĩ hoặc trình độ đại học hoặc phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm;

b) Chuyên ngành Thạc sĩ và tương đương: Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Quy định này.

3. Về độ tuổi:

a) Đào tạo Thạc sĩ và tương đương: Không quá 40 tuổi.

b) Đào tạo Tiến sĩ và tương đương: Không quá 45 tuổi.

5. Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối thiểu là 03 lần thời gian đào tạo.

6. Có ít nhất 03 năm liên tục được đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (không tính kết quả đánh giá trong thời gian tập sự).

**Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch, cử và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học**

1. Thường trực Tỉnh ủy:

a) Phê duyệt Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện.

b) Quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Quyết định hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện.

d) Ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

## 2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

b) Quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, làm việc trong các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

c) Quyết định hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

## 3. Các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh:

a) Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Đề nghị UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

## 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

c) Đề nghị UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Quyết định hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

## 5. Ủy ban nhân dân cấp xã:



a) Đề nghị UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Đề nghị UBND cấp huyện quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Đề nghị UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học**

**1. Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học**

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị.

b) Đơn xin đi học (*trong đơn nêu rõ quá trình công tác của bản thân*).

c) Bản cam kết đảm bảo thời gian công tác trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học theo quy định.

d) Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo có thẩm quyền.

e) *Quyết định phân công công tác của cấp có thẩm quyền (trừ đối tượng cán bộ, công chức cấp xã).*

f) Văn bản nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong 3 năm liên tục liền kề trước và tính đến thời điểm cử đi đào tạo theo quy định.

e) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (*đối với trường hợp được cử đi đào tạo thạc sĩ và tương đương*), bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ và tương đương (*đối với trường hợp được cử đi đào tạo tiến sĩ và tương đương*).

**2. Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học**

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

c) Bản sao bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành khóa học được cử đi

d) Bản sao Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 8. Quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo phải thực hiện thời gian công tác theo cam kết và chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm

quyền. Nếu không về tình công tác hoặc không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ đào tạo sau đại học theo Điều 4 Quy định này. Chỉ được chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý biên chế của tỉnh hoặc thôi việc sau khi có văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Không hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành khóa học trong thời gian quy định của các cơ sở đào tạo do nguyên nhân chủ quan cá nhân, phải gia hạn hoặc kéo dài thời gian học tập để hoàn thành khóa học;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ sở đào tạo hoặc đơn vị, tổ chức, cá nhân khác cấp học bổng toàn phần cho toàn khóa học.

### **Chương III** **CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN TÀI**

#### **Điều 9. Hình thức thu hút nhân tài**

Việc thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

1. Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh về công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh:

Áp dụng đối với các đối tượng đang là cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, gồm:

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

b) Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II; Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I;

c) Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế.

2. Tuyển dụng vào làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các trường hợp đáp ứng quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2, Điều 2 Quy định này.

#### **Điều 10. Điều kiện để được áp dụng chính sách thu hút nhân tài**

Cá nhân là công dân Việt Nam được áp dụng chính sách thu hút nhân tài của tỉnh khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Đối với đối tượng thu hút

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (*từ 10 năm trở lên*);

c) Không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

d) Về tuổi đời:

- Trường hợp tiếp nhận: Không quá 45 tuổi đối với nam, không quá 40 tuổi đối với nữ. Riêng trường hợp là Giáo sư, Phó Giáo sư không quá 50 tuổi;

- Trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển: Không quá 40 tuổi đối với Tiến sỹ; không quá 30 tuổi đối với các trường hợp còn lại.

e) Riêng đối với người có trình độ Thạc sỹ và tương đương thuộc lĩnh vực y khoa được tiếp nhận về tỉnh, ngoài các điều kiện trên phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Phải tốt nghiệp đại học chính quy hệ 6 năm (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*).

- Chuyên ngành đào tạo sau đại học phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm tiếp nhận;

- Đi học tại cơ sở đào tạo công lập có chức năng đào tạo sau đại học (*không học các lớp liên kết tại các địa phương*).

2. Đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận đối tượng thu hút:

*Thực hiện thu hút nhân tài khi đơn vị còn chỉ tiêu biên chế và đối tượng thu hút có học hàm, học vị, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

3. Không áp dụng chính sách thu hút đối với người là công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc xin thôi việc.

## **Điều 11. Chế độ, chính sách thu hút**

1. Hỗ trợ một lần bằng tiền

a) Sau khi tiếp nhận, tuyển dụng, đối tượng thu hút được hỗ trợ một lần bằng tiền (*trường hợp có từ 02 danh hiệu, học hàm, học vị trở lên thì chỉ được hỗ trợ một mức cao nhất*) với các mức như sau:

a) Giáo sư: 450 triệu đồng;

b) Phó Giáo sư, Nghệ sỹ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân: 400 triệu đồng;

c) Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú: 300 triệu đồng;

d) Tiến sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II: 250 triệu đồng;

đ) Tiến sỹ không thuộc lĩnh vực y khoa: 200 triệu đồng;

e) Thạc sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I, Bác sỹ nội trú, Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đã thi đấu ở các giải quốc gia, quốc tế có huy chương: 150 triệu đồng;

g) Bác sỹ tốt nghiệp đại học chính quy (hệ 6 năm) xếp loại giỏi về công tác tại các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, lao - bệnh phổi, HIV/AIDS của tỉnh, trung tâm giám định pháp y, trạm y tế xã: 50 triệu đồng;

h) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam về công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã (nếu có chuyên ngành phù hợp với chức danh tuyển dụng): 50 triệu đồng;

i) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước, loại khá, loại giỏi ở nước ngoài (*hoặc trường đại học nước ngoài nhưng được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam*), có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng: 20 triệu đồng;

2. Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, đồng thời thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1 điều này, sau khi được tuyển dụng, ngoài chế độ được hưởng theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ còn được hỗ trợ một lần bằng tiền tương ứng quy định tại khoản 1 điều này.

### 3. Chế độ ưu đãi khác

Các trường hợp thuộc đối tượng thu hút được ưu tiên (*khi có cùng đối tượng ngang bằng về tiêu chuẩn, điều kiện*) trong việc cử đi thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; đào tạo, bồi dưỡng...

## **Điều 12. Hồ sơ đề nghị**

1. Công văn đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về việc đề nghị hưởng chế độ thu hút;

2. Đơn đề nghị hưởng chế độ thu hút của cá nhân, có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (*từ 10 năm trở lên*);

3. Bản sơ yếu lý lịch 2C (*đối với trường hợp tiếp nhận*) và sơ yếu lý lịch tự thuật (*đối với trường hợp tuyển mới*) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ;

4. Bản sao giấy khai sinh;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Riêng đối với các trường hợp tốt nghiệp các trường đại học ở nước ngoài hoặc đại học của nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam phải có văn bản thẩm định và công nhận Bằng tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

7. Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng và các giấy tờ khác có liên quan (*đối với trường hợp tiếp nhận*);

8. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (*đối với trường hợp tuyển dụng*).

### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hút nhân tài**

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thu hút nhân tài theo quy định đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hút nhân tài theo quy định đối với các cơ quan khối Nhà nước.

3. Phòng Nội vụ tham mưu với Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hút nhân tài đối với công chức cấp xã theo quy định và phân cấp hiện hành.

### **Điều 14. Quản lý và sử dụng đối tượng thu hút nhân tài**

1. Người được áp dụng chính sách thu hút nhân tài phải chấp hành sự phân công công việc, điều động công tác của cơ quan có thẩm quyền; không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác tại tỉnh theo thời hạn đã cam kết.

2. Trường hợp vi phạm cam kết về thời gian công tác tại tỉnh hoặc không chấp hành sự phân công, điều động công tác của cấp có thẩm quyền hoặc vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (*trừ trường hợp bất khả kháng như tai nạn lao động, tai nạn giao thông... làm suy giảm sức khỏe, trí tuệ khó hoàn thành nhiệm vụ được giao*) thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ khi thu hút và chỉ được chuyển công tác hoặc nghỉ việc khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền.

## **Chương IV**

### **CHÍNH SÁCH THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH TÀI NĂNG**

### **Điều 15. Mức thưởng khi được phong học hàm**

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư được thưởng cụ thể như sau:

1. Giáo sư: 150 triệu đồng.
2. Phó Giáo sư: 130 triệu đồng.

### **Điều 16. Mức thưởng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp**

1. Thưởng cho học sinh, sinh viên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quy định này, mức thưởng cụ thể như sau:

a) Đạt giải quốc gia:

- Giải Nhất và tương đương: 20 triệu đồng.
- Giải Nhì và tương đương: 15 triệu đồng.
- Giải Ba và tương đương: 10 triệu đồng.
- Giải Khuyến khích và tương đương: 5 triệu đồng.

b) Đạt giải Khu vực Đông Nam Á: Mức thưởng bằng 2,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Đạt giải Châu Á: Mức thưởng bằng 3,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

d) Đạt giải Quốc tế: Mức thưởng bằng 5,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Giáo viên, giảng viên được cử vào trong đội tuyển (đoàn) của tỉnh trực tiếp đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên trong đội tuyển (đoàn) của tỉnh đoạt giải nêu tại khoản 1 Điều này thì mức thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải. Trong trường hợp một giáo viên có từ hai học sinh, sinh viên đoạt giải trở lên được thưởng bằng mức thưởng của học sinh có giải cao nhất.

3. Thưởng cho giáo viên, giảng viên đoạt giải trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc:

- a) Giải Nhất và tương đương: 15 triệu đồng.
- b) Giải Nhì và tương đương: 10 triệu đồng.
- c) Giải Ba và tương đương: 7 triệu đồng.
- d) Giải Khuyến khích và tương đương: 3 triệu đồng.**

4. Thưởng cho học sinh trong tỉnh tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia (lần đầu) đạt trung bình từ 9 điểm trở lên mỗi môn và không có môn dưới 8 điểm: 20 triệu đồng.

### **Điều 17. Mức thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ**

1. Thưởng cho cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) do tỉnh Hưng Yên cử tham gia các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên và đoạt giải về các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội góp phần cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên (như: Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; cơ khí tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải; vật liệu, hóa chất, năng lượng; nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên, môi trường; y - dược), mức thưởng cụ thể như sau:

a) Đoạt giải quốc gia:

- Giải Nhất và tương đương: 30 triệu.
- Giải Nhì và tương đương: 20 triệu.
- Giải Ba và tương đương: 15 triệu.
- Giải Khuyến khích và tương đương: 5 triệu.

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á: Mức thưởng bằng 2,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Đoạt giải Châu Á: Mức thưởng bằng 3,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

d) Đoạt giải Quốc tế: Mức thưởng bằng 5,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Tập thể đoạt các giải như cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

### **Điều 18. Mức thưởng trong lĩnh vực văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí - truyền thông**

1. Thưởng cho cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc người ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên, mức thưởng cụ thể như sau:

a) Đoạt giải quốc gia:

- Giải Nhất và tương đương: 25 triệu đồng.
- Giải Nhì và tương đương: 20 triệu đồng.
- Giải Ba và tương đương: 12 triệu đồng.
- Giải Khuyến khích và tương đương: 7 triệu đồng.

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á: Mức thưởng bằng 2,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Đoạt giải Châu Á: Mức thưởng bằng 3,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

d) Đoạt giải Quốc tế: Mức thưởng bằng 5,0 lần giải tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Tập thể thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải như cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

### **Điều 19. Thẩm quyền thưởng khuyến khích tài năng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng và thưởng khuyến khích tài năng cho các tập thể, cá nhân quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 Quy định này.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 của Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc thưởng cho các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định trong Nghị quyết này theo thành tích và mức độ đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Hưng Yên.

### **Điều 20. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị thưởng khuyến khích tài năng**

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao là cơ quan chủ trì tổ chức các đội tuyển (đoàn) của tỉnh tham gia các cuộc thi nêu tại Quy định này, có trách nhiệm lập 02 bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đoạt giải gửi về Sở Nội vụ. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (chậm nhất 30 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền công bố thành tích)

2. Bản sao giấy chứng nhận thành tích hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải (*khi trình khen thưởng phải kèm theo Bản Chứng nhận thành tích gốc để cơ quan thẩm định kiểm tra*).

3. *Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (đối với trường hợp đề nghị tặng Bằng khen và thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng); các văn bản khác có liên quan đến thành lập đội tuyển (đoàn); cử người hướng dẫn, bồi dưỡng trực tiếp,...*

### **Điều 21. Quản lý về thưởng khuyến khích tài năng**

1. Các tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 17, 18, 19 của Quy định này đã được bộ, ngành Trung ương tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen mà chỉ thưởng khuyến khích tài năng theo mức thưởng của Quy định này.

Trường hợp bộ, ngành Trung ương chưa tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng khuyến khích tài năng theo mức thưởng của Quy định này và tặng Bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.



2. Không thực hiện thưởng 2 lần cho một thành tích. Tỉnh không thưởng khuyến khích tài năng đối với tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi đoạt giải đã được bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước (trừ trường hợp các tập thể, cá nhân đã từ chối không nhận tiền thưởng của bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi)).

3. Tỉnh xem xét tặng Bằng khen theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đoạt giải và đã được bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước.

4. Trong cùng một cuộc thi, mỗi tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải thưởng ở các nội dung thi khác nhau thì được nhận một mức thưởng của giải thưởng cao nhất.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 22. Nguồn kinh phí và phương thức chi trả**

##### 1. Nguồn kinh phí

###### a) Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị có đối tượng được cử đi đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài. Cấp nào quyết định hỗ trợ thì ngân sách cấp đó thực hiện chi trả.

###### b) Đối với hỗ trợ thu hút nhân tài

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị có đối tượng thu hút nhân tài.

###### c) Đối với thưởng khuyến khích tài năng

Nguồn kinh phí để thực hiện khen thưởng khuyến khích tài năng được sử dụng từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.

##### 2. Phương thức chi trả

a) Thực hiện chi trả mức hỗ trợ và thưởng bằng tiền mặt tương ứng theo các mức tại Quy định này.

b) Khoản hỗ trợ đào tạo sau đại học được chi trả sau khi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học hoàn thành khóa học và có bằng tốt nghiệp theo quy định;

c) Khoản hỗ trợ khi thu hút nhân tài được chi trả sau khi công chức, viên chức có quyết định thu hút và đến nhận công tác tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

Kinh phí hỗ trợ khi được thu hút nhân tài được quy định trong quyết định thu hút nhân tài của từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị**

## 1. Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy, UBND xã, phường, thị trấn căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

c) Sở Nội vụ chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện thuộc khối Nhà nước;

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, quản lý kinh phí cấp cho các đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học theo quy định;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bố trí kinh phí để chi hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo sau đại học theo quy định;

đ) Đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học:

- Có trách nhiệm chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học sau khi có bằng tốt nghiệp khóa học;

- Thu hồi kinh phí hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định;

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

- Là nguyên đơn khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học.

đ) Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## 2. Đối với thu hút nhân tài

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy, UBND xã, phường, thị trấn căn cứ vào chỉ tiêu, biên chế được giao, đề án vị trí việc làm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để báo cáo về nhu cầu thu hút nhân tài của đơn vị mình với cấp có thẩm quyền quyết định thu hút.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng nhân tài có trách nhiệm:

- Sắp xếp, bố trí, sử dụng nhân tài phải đảm bảo đúng việc, đúng người, đúng trình độ chuyên môn;

- Thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài theo quy định;

- Thu hồi tiền hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định;

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng thu hút được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

- Là nguyên đơn khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng thu hút.

c) Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và UBND cấp huyện có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực tiếp sử dụng nhân tài thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi nhân tài theo quy định;

- Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp nhận, tuyển dụng hoặc giải quyết cho đối tượng được chuyển công tác, nghỉ việc theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị để hỗ trợ các trường hợp thu hút nhân tài theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả sử dụng kinh phí thực hiện chính sách thu hút nhân tài với cấp có thẩm quyền theo quy định.

### 3. Đối với thường khuyến khích tài năng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân thuộc đối tượng được thưởng theo chế độ khuyến khích tài năng có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo nội dung, tiêu chuẩn theo quy định.

### **Điều 24. Quy định chuyển tiếp**

Cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi học theo Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh nếu tốt nghiệp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết này./.